

BÀN VỀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC Ở CẤP TỈNH VỀ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

● NGUYỄN THẾ HIỆP

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước ở cấp tỉnh về chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, gồm 2 nhóm: nhân tố khách quan (cơ chế, chính sách; điều kiện kinh tế - xã hội; thị trường xây dựng) và nhân tố chủ quan (năng lực cơ quan quản lý; trình độ cán bộ; công tác lập, thẩm định, giám sát). Kết quả cho thấy, những hạn chế về chính sách và năng lực quản lý là nguyên nhân chính làm gia tăng chi phí. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chi phí đầu tư xây dựng ở cấp tỉnh.

Từ khóa: quản lý nhà nước, chi phí đầu tư xây dựng, đầu tư công, cấp tỉnh, hiệu quả quản lý.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công (ĐTC), công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng (CPĐTXD) ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. Thực tiễn cho thấy, tại nhiều tỉnh, việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng vẫn còn tồn tại những hạn chế như vượt tổng mức đầu tư, điều chỉnh dự toán nhiều lần, gây thất thoát và lãng phí ngân sách nhà nước.

Những hạn chế này chịu tác động của nhiều nhân tố khác nhau, bao gồm cả yếu tố khách quan như cơ chế, chính sách, biến động thị trường xây dựng và yếu tố chủ quan như năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, cũng như công tác tổ chức thực hiện dự án. Tuy nhiên, việc nhận diện và phân tích một cách hệ thống các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước (QLNN) về CPĐTXD ở cấp tỉnh vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung làm rõ các nhân tố ảnh hưởng đến công tác QLNN ở cấp tỉnh đối với chi phí đầu tư xây dựng trong các dự án sử dụng vốn đầu tư công, qua đó góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu và hoàn thiện công tác quản lý trong lĩnh vực này.

2. Các nhân tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước ở cấp tỉnh về chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công

Mục đích của việc nhận dạng các nhân tố ảnh hưởng đến công tác QLNN về CPĐTXD các dự án sử dụng vốn ĐTC là để phân tích và xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố và lựa chọn những nhân tố có mức độ ảnh hưởng lớn để từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp QLNN của địa phương về CPĐTXD các dự án sử dụng vốn ĐTC.

Các nhân tố ảnh hưởng được chia làm 2 nhóm: nhân tố ảnh hưởng khách quan và nhân tố ảnh hưởng chủ quan, cụ thể như sau (1,2):

2.1. Nhóm nhân tố khách quan

2.1.1. Cơ chế chính sách của nhà nước ở cấp trung ương về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Cơ chế chính sách là những cách thức tác động của Nhà nước (NN) vào những lĩnh vực của đời sống xã hội để đạt được mục tiêu định hướng. Cơ chế chính sách có tác động nhanh và kịp thời, mạnh mẽ, toàn diện đến cả nhận thức, thái độ và hành vi của những chủ thể bị tác động.

Mức độ hoàn thiện của hệ thống luật pháp, chính sách của NN rất quan trọng. Hệ thống luật pháp, chính sách của NN đầy đủ, đồng bộ, thống nhất tạo khung khổ pháp lý cho quản lý nền kinh tế và quản lý vốn ngân sách một cách hiệu quả.

Hệ thống pháp luật không đầy đủ, không đồng bộ sẽ tạo những khe hở cho tiêu cực, tham nhũng vốn đầu tư từ ngân sách. Hệ thống luật pháp không tạo thành một hệ thống nhất, có mâu thuẫn giữa các luật sẽ khó áp dụng, khó giải quyết được tình hình thực tế về đầu tư và quản lý vốn ngân sách đòi hỏi cấp dưới phải giải trình, xin ý kiến cấp trên và chờ đợi sự trả lời làm chậm trễ triển khai thực hiện dự án.

Cơ chế chính sách của NN ở cấp trung ương đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, điều tiết hoạt động QLNN của địa phương về CPĐT XD đối với các dự án sử dụng vốn ĐTC.

Các cơ chế chính sách của NN ở cấp trung ương đã được ban hành để hướng dẫn thực hiện công tác QLNN của địa phương về CPĐT XD đối với các dự án sử dụng vốn ĐTC nếu đồng bộ, kịp thời sẽ thực hiện sẽ ảnh hưởng tích cực đảm bảo tính thống nhất trong quản lý CPĐT XD: Các văn bản về hành chính bao gồm: Luật, Nghị định^(6,7,8), Thông tư³, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ^(4,5), văn bản về kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và đây chính là các quy định mang tính bắt buộc, cần phải tuân thủ.

Cơ chế chính sách về quản lý CPĐT XD khi ban hành quy định còn rườm rà, phức tạp, sẽ gây khó khăn trong việc quản lý CPĐT XD, ảnh hưởng tới QLNN về chi phí và hiệu quả dự án đầu tư.

2.1.2. Quy mô tính chất của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công ở địa phương

Quy mô, tính chất của dự án ĐTXD sử dụng vốn ĐTC có ảnh hưởng đến công tác QLNN về CPĐT XD. Với những dự án có quy mô lớn, việc tổ chức quản lý CPĐT XD đã được quy định trong pháp luật giao cho các bộ quản lý chuyên ngành thẩm định, các dự án còn lại được giao cho các Sở chuyên ngành, các UBND các cấp theo phân cấp tổ chức thẩm định.

Quá trình quản lý CPĐT XD đối với những dự án lớn, phức tạp đòi hỏi sự đầu tư cao hơn về nguồn nhân lực cho bộ máy tổ chức quản lý, thủ tục hành chính, quy trình QLNN phức tạp hơn, việc quản lý, theo dõi, kiểm tra CPĐT XD sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, rủi ro về thất thoát, lãng phí vốn ĐTC sẽ cao hơn.

Đối với những dự án quy mô nhỏ thì yêu cầu về năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật thấp hơn, thủ tục hành chính, quy trình QLNN về CPĐT XD đơn giản hơn, việc quản lý, theo dõi, kiểm tra chi phí dễ dàng hơn, rủi ro về thất thoát, lãng phí vốn ĐTC thấp hơn.

Thông thường dự án công trình giao thông, công trình hạ tầng, văn hóa, giáo dục, hành chính, nông nghiệp và phát triển nông thôn yêu cầu cao về tính chính xác của dự toán xây dựng công trình do giá vật liệu, nhân công biến động mạnh, việc quản lý, theo dõi, kiểm tra khối lượng thi công phức tạp, rủi ro về phát sinh chi phí cao do điều kiện địa chất, thi công, rủi ro về thiên tai, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến tiến độ và chi phí thi công. Đối với dự án công trình dân dụng, kiến trúc thì yêu cầu cao về thẩm mỹ, chất lượng thi công, việc quản lý, theo dõi, kiểm tra chất lượng thi công đòi hỏi cao hơn trong các khâu về tính thẩm mỹ, mỹ thuật.

Các yêu cầu của Nhà nước về tính công khai, tính minh bạch trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng dự án sử dụng vốn đầu tư công

Những yêu cầu tính công khai minh bạch trong QLNN về CPĐT XD dự án sử dụng vốn ĐTC sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động QLNN của địa phương, cụ thể như ảnh hưởng đến hiệu lực trong việc xây dựng, ban hành chính sách và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động QLNN của địa phương về CPĐT XD.

Công khai, minh bạch là những thành tố quan trọng của một nền quản trị quốc gia hiệu quả và là yêu cầu không thể thiếu nhằm đảm bảo thực hiện dân chủ trong NN pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Trong NN pháp quyền, pháp luật là tối thượng, là cơ sở của tổ chức và hoạt động của NN; do đó, pháp luật phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, khả thi và hiệu quả.

Tại Việt Nam, yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch và có tính ổn định cao luôn luôn được đặt ra. Để đạt được mục tiêu đó, một trong những điều kiện cần thiết và quan trọng là phải bảo đảm tính công khai, minh bạch ngay trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tính công khai, tính minh bạch đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả QLNN về CPĐTĐXD dự án sử dụng vốn ĐTC.

Tính công khai, minh bạch giúp các cơ quan QLNN dễ dàng theo dõi, giám sát việc lập, thẩm định, phê duyệt quản lý CPĐTĐXD.

Việc công khai thông tin về dự án, về CPĐTĐXD giúp người dân tham gia giám sát việc sử dụng vốn ĐTC, góp phần hạn chế tham nhũng, lãng phí. Tuy nhiên việc công khai thông tin chưa đầy đủ sẽ dẫn đến hạn chế trong việc giám sát của người dân và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý CPĐTĐXD.

2.2. Nhóm nhân tố chủ quan

2.2.1. Năng lực của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý chi phí đầu tư xây dựng thuộc hệ thống quản lý nhà nước của địa phương

Trong công tác QLNN về CPĐTĐXD dự án sử dụng vốn ĐTC, năng lực bộ máy QLNN ảnh hưởng rất lớn tới công tác QLNN về CPĐTĐXD.

XD dự án sử dụng vốn ĐTC, trình độ, năng lực, kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân thực hiện là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến công tác QLNN về CPĐTĐXD dự án sử dụng vốn ĐTC.

Đối với các địa phương, cơ quan QLNN cấp tỉnh trong lĩnh vực ĐTXD chịu trách nhiệm hướng dẫn lập và quản lý CPĐTĐXD, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý ĐTXD của địa phương. Năng lực chuyên môn của các đơn vị trong bộ máy QLNN về CPĐTĐXD cũng là một nhân tố quyết định đến hiệu quả QLNN về CPĐTĐXD.

Năng lực của người lãnh đạo có tầm quan trọng đặc biệt đối với công tác QLNN về CPĐTĐXD. Nếu năng lực lãnh đạo yếu, bộ máy tổ chức không hợp lý, các kế hoạch ban hành ra không phù hợp thì việc quản lý sẽ không hiệu quả. Các quyết định được ban hành nếu có sai lầm có thể dẫn đến đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, sai lầm lớn có thể dẫn tới dự án ĐTXD phải dừng triển khai và có thể dẫn đến hậu quả thất thoát, lãng phí.

Cán bộ có năng lực chuyên môn tốt, thực hiện đúng quy định quản lý CPĐTĐXD, có trách nhiệm cao cùng với những kinh nghiệm tích lũy được sẽ giúp cho công tác QLNN về CPĐTĐXD đảm bảo các yêu cầu đặt ra. Do tính chất phức tạp và phạm vi liên quan của dự án đầu tư rộng đòi hỏi cán bộ công chức viên chức không những chỉ có kiến thức chuyên sâu mà còn am hiểu các lĩnh vực khác, có kỹ năng tổng

hợp và có phẩm chất đạo đức tốt. Cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn cao, sẽ giảm thiểu được sai lệch trong triển khai thực hiện QLNN về CPĐTĐXD.

Do tính phức tạp của hệ thống quản lý CPĐTĐXD hiện nay từ các quy định liên quan đến quản lý CPĐTĐXD như: hệ thống định mức, giá xây dựng, công bố giá, chỉ số giá... cho thấy năng lực của đội ngũ cán bộ QLNN ở các địa phương ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động quản lý CPĐTĐXD.

2.2.2. Vốn và kế hoạch sử dụng vốn đầu tư công cho dự án đầu tư xây dựng

Mục tiêu QLNN về CPĐTĐXD là phải đảm bảo chi tiêu chặt chẽ, tiết kiệm vốn cho NN. NN ban hành cơ chế chính sách, kiểm soát và quản lý vốn. Việc lựa chọn phân bổ vốn thế nào cho hiệu quả có một phần liên quan đến mục tiêu quản lý vốn, quản lý CPĐTĐXD hướng tới mục tiêu kiểm soát việc sử dụng vốn hiệu quả và vốn và kế hoạch sử dụng vốn là một trong các nhân tố ảnh hưởng tới quản lý NN về CPĐTĐXD.

Quản lý CPĐTĐXD dự án sử dụng vốn ĐTC phải phù hợp với những quy định về quản lý vốn, kế hoạch vốn của dự án ĐTC.

Quy mô vốn ĐTC càng lớn theo đó lượng vốn cho ĐTXD từ ngân sách càng lớn dẫn đến hoạt động phân bổ vốn càng phức tạp.

Khả năng cân đối ngân sách ảnh hưởng đến việc quản lý chi ngân sách cho đầu tư dự án. Nếu thu ngân sách hàng năm không ổn định thì khả năng cân đối hàng năm sẽ thiếu ổn định và có thể ngân sách bố trí cho ĐTXD sẽ bị cắt giảm. Ở những địa phương tự cân đối được từ ngân sách, không bị lệ thuộc nguồn vốn trung ương sẽ chủ động hơn trong quản lý chi, chủ động hơn trong lựa chọn các mục tiêu đầu tư, cho phân bổ vốn đầu tư các dự án đầu tư. Đối với các dự án đáp ứng được tiến độ, yêu cầu bố trí vốn thì sẽ đảm bảo được tiến độ thi công, sớm vận hành sử dụng nhằm phát huy ngay hiệu quả dự án.

Trường hợp tiến độ phân bổ vốn từ trung ương cho địa phương chậm, phân bổ không đầy đủ, phân bổ làm nhiều đợt dẫn đến giao kế hoạch vốn muộn, kéo theo công tác triển khai các bước phê duyệt dự án đầu tư chậm.

Đối với dự án ĐTXD sử dụng vốn ĐTC, việc lập kế hoạch vốn, quản lý và sử dụng vốn sao cho hiệu quả, dự án được bố trí vốn kịp thời sẽ tăng được hiệu quả quản lý CPĐTĐXD và là cơ sở để dự án ĐTXD hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

2.2.3. Công tác phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân thuộc hệ thống quản lý nhà nước của địa phương trong công tác quản lý nhà nước về chi phí đầu tư xây dựng dự án sử dụng vốn đầu tư công

Phối hợp là một mặt, một nội dung của quản lý nói chung, phối hợp trong QLNN được nghiên cứu ở cấp độ vĩ mô, tức là phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương; phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và cấp huyện. Còn phối hợp ở cấp độ vi mô, tức là phối hợp trong nội bộ cơ quan, đơn vị hành chính NN.

Sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của các bên cùng tham gia dự án cũng là yếu tố quan trọng dẫn tới sự thành công của công tác quản lý CPĐTĐD. Nếu sự phối hợp, hợp tác giữa các đơn vị tham gia dự án không tốt sẽ dẫn đến việc đùn đẩy trách nhiệm hoặc chờ đợi nhau giải quyết công việc. Quy chế phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc hệ thống QLNN về CPĐTĐD đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả QLNN về CPĐTĐD đối với các dự án sử dụng vốn ĐTC.

Việc phối hợp giữa các cơ quan QLNN của Trung ương và địa phương trong việc quản lý CPĐTĐD chưa chặt chẽ, dẫn đến tình trạng chồng chéo thẩm quyền, gây khó khăn cho các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác phối hợp giữa các đơn vị, cơ quan thuộc hệ thống QLNN của địa phương, công tác QLNN về CPĐTĐD dự án sử dụng vốn ĐTC từ giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư đến giai đoạn kết thúc bàn giao đưa vào sử dụng dự án gồm sự phối hợp của các chủ thể như sau: HĐND, UBND, Sở/Ban/Ngành chuyên môn, chủ đầu tư... trong công tác quản lý CPĐTĐD gồm: phê duyệt sơ bộ TMĐTĐD, TMĐTĐD, định mức/giá, dự toán, thanh tra, kiểm tra, thẩm định, phê duyệt, quyết toán.

Quy chế phối hợp quy định rõ ràng về trách nhiệm, phân công nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia QLNN về CPĐTĐD sẽ giúp đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện các hoạt động QLNN về CPĐTĐD.

Quy chế phối hợp chưa cụ thể, chưa rõ ràng về trách nhiệm, phân công nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia QLNN về CPĐTĐD có thể dẫn đến tình trạng chồng chéo thẩm quyền, gây khó khăn trong việc phối hợp, giải quyết công việc.

2.2.4. Khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật trong quản lý nhà nước về chi phí đầu tư xây dựng

Hiện nay cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ trên thế giới. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tác động sâu sắc, nhiều mặt đến Việt Nam, trong đó có hoạt động quản lý chi phí vốn ĐTC. Vì thế, QLNN về CPĐTĐD sử dụng vốn ĐTC cần phải tích cực áp dụng các công nghệ tiêu biểu của cách mạng công nghiệp 4.0 để xử lý các công việc quản lý CPĐTĐD sử dụng vốn ĐTC một cách nhanh chóng với chất lượng cao.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào QLNN về CPĐTĐD dự án sử dụng vốn ĐTC đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ĐTC.

Ứng dụng phần mềm dự toán giúp lập dự toán xây dựng công trình chính xác, hợp lý hơn, giảm thiểu sai sót do con người, tiết kiệm thời gian và chi phí, đặc biệt giúp việc QLNN về CPĐTĐD dự án sử dụng vốn ĐTC được thực hiện hiệu quả hơn.

Có thể ứng dụng các mô hình thông tin công trình (BIM – Building Information Modeling) vào việc đo bóc khối lượng và quản lý CPĐTĐD sẽ giúp tối ưu hóa thiết kế, thi công, giảm thiểu phát sinh chi phí, nâng cao chất lượng và tuổi thọ công trình.

2.2.5. Cơ sở vật chất cho quản lý nhà nước ở địa phương

Cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý CPĐTĐD giúp tiết kiệm được thời gian xử lý công việc, đảm bảo tính chính xác, nhanh chóng và thống nhất, góp phần tăng cường cải cách hành chính trong công tác QLNN về CPĐTĐD dự án sử dụng vốn ĐTC.

Cơ sở hạ tầng tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, kiểm tra thực địa, từ đó nâng cao chất lượng quản lý.

Sự đầu tư vào cơ sở hạ tầng phục vụ công tác QLDA sẽ quyết định quy mô, phạm vi và chất lượng các hoạt động quản lý. Cơ sở vật chất đáp ứng đủ cho phép địa phương có thể thuê các đơn vị tư vấn có uy tín, trang bị các phần mềm hiện đại, tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ.

3. Kết luận

Bài viết đã làm rõ các nhóm nhân tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quản lý nhà nước cấp tỉnh về chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công. Kết quả là cơ sở để nhận diện các yếu tố tác động và định hướng nâng cao hiệu quả quản lý chi phí trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

- ¹ Bộ Xây dựng. (2021). Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- ² Bùi Hồng Minh. (2024). Các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về chi phí đầu tư xây dựng. Tạp chí Xây Dựng-Bộ Xây dựng, 03/2024, 33.
- ³ Chính phủ. (2021). Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- ⁴ Chính phủ. (2021). Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về về việc quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.
- ⁵ Đặng Thị Dinh Loan. (2025). Hoàn thiện quản lý nhà nước về chi phí đầu tư xây dựng dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội (Luận án tiến sĩ). Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.
- ⁶ Quốc hội. (2014). Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.
- ⁷ Quốc hội. (2020). Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- ⁸ Quốc hội. (2025). Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/06/2025.

Ngày nhận bài: 5/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/4/2026

FACTORS INFLUENCING PROVINCIAL-LEVEL STATE MANAGEMENT OF CONSTRUCTION INVESTMENT COSTS FOR PUBLIC INVESTMENT PROJECTS

● NGUYEN THE HIEP

Hanoi University of Architecture

ABSTRACT:

Vietnam is widely recognized as one of the countries with the highest levels of cryptocurrency adoption globally. In response, the government has progressively developed and refined its regulatory framework to govern the digital asset market, notably through the issuance of Resolution No. 05/2025/NQ-CP on piloting cryptocurrency market mechanisms and Circular No. 32/2026/TT-BTC providing guidance on tax policies for cryptocurrency transactions. Against this backdrop, this study evaluates the current state of digital asset taxation in Vietnam and conducts a comparative analysis with regulatory practices in selected jurisdictions. Building on these insights, the study proposes a set of policy recommendations aimed at strengthening tax governance, enhancing regulatory effectiveness, and fostering the sustainable development of the digital asset market within the broader context of the digital economy.

Keywords: state management, construction investment costs, public investment, provincial level, management efficiency.